

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số : **1486**/HD-SGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2014

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện một số nội dung của Quy định về thi công xây dựng công trình
thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.**

UBND Q. PHÚ NHUẬN
CÔNG VĂN ĐẾN

SỐ
NGÀY

24/4/2014

Ngày 20/02/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND về Quy định về thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Quyết định 09) thay thế Quy định về việc đào đường và tái lập mặt đường khi xây lắp công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố ban hành kèm các Quyết định số 47/2005/QĐ-UB ngày 24/3/2005 (sau đây gọi là Quyết định 47), Quyết định số 60/2004/QĐ-UB ngày 17/3/2004, Quyết định số 145/2002/QĐ-UB ngày 09/12/2002 (sau đây gọi là Quyết định 145) và Khoản 4 Điều 6 của Quyết định 185/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006. Quyết định này có hiệu lực áp dụng từ ngày 03/3/2014.

Căn cứ vào Khoản 6, Điều 17 của Quyết định 09, Sở Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số nội dung như sau:

1. Xử lý đối với các công trình chuyển tiếp:

– Các công trình có thể áp dụng theo các quy định tại các Quyết định 145, 47 bao gồm:

- + Các công trình đã được phê duyệt trước ngày 02/3/2014
- + Các hồ sơ đề nghị cấp đồng hồ nước của cá nhân, tổ chức đã nộp tại các Công ty Cổ phần cấp nước trước ngày 02/3/2014.
- + Các công trình trọng điểm mang tính cấp bách đã được Sở Giao thông vận tải chấp thuận bằng văn bản về vị trí, hướng tuyến trước ngày 02/3/2014.

– Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV thực hiện thắng lợi chỉ tiêu 100% hộ dân đô thị được cấp nước sạch theo

Nghị quyết số 38/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng Nhân dân thành phố, trong năm 2014, công tác cấp giấy phép thi công lắp đặt đồng hồ nước vẫn thực hiện theo các quy định trước đây. Từ năm 2015, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị thành viên thống kê rà soát nhu cầu lắp đặt, nâng cỡ đồng hồ nước của tất cả các hộ dân doanh nghiệp trên cùng 1 tuyến đường để đề xuất cấp phép thi công 01 lần trong năm theo Khoản 4 Điều 12 của Quyết định 09.

2. Về việc ký quỹ và sử dụng nguồn ký quỹ:

a) Đối tượng áp dụng:

Các công trình thi công lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật của mọi tổ chức, cá nhân (kể cả việc xử lý sự cố đột xuất về kỹ thuật các công trình của các ngành điện lực, thông tin-viễn thông, cấp nước, thoát nước...) mà vị trí công trình nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Không áp dụng đối với các đối tượng sau:

- Công tác sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu đường bộ, hầm, công trình thoát nước, chiếu sáng, cây xanh của các đơn vị quản lý chuyên ngành;
- Công trình nâng cấp, sửa chữa hệ thống đường bộ theo các dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Các công trình sử dụng nguồn vốn ODA;
- Các công trình xây dựng hệ thống thoát nước nói chung có thẩm bê tông nhựa toàn bộ mặt đường.

b) Hình thức thực hiện ký quỹ:

Các cá nhân, tổ chức thực hiện ký quỹ cùng lúc với việc nộp hồ sơ xin cấp giấy phép thi công tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép thi công. Việc ký quỹ có thể được thực hiện bằng 01 trong 02 hình thức sau:

- Ký quỹ bằng cách nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản;
- Ký quỹ bằng hợp đồng hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng.

Cá nhân, tổ chức thực hiện việc ký quỹ có thể là chủ đầu tư hoặc đơn vị thi công công trình. Trong trường hợp đơn vị thi công trực tiếp thực hiện thủ tục ký quỹ thì cần phải được chủ đầu tư ủy quyền bằng văn bản hoặc đã được thể hiện rõ trong hợp đồng với chủ đầu tư.

c) Giá trị ký quỹ và cách xác định giá trị ký quỹ:

– Giá trị ký quỹ:

- + Giá trị ký quỹ bằng 10% giá trị phần thi công tái lập mặt đường, vỉa hè;
- + Giá trị ký quỹ ít nhất là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) đối với mỗi lần cấp giấy phép thi công.

– Xác định giá trị ký quỹ:

+ Trước khi thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép thi công, các cá nhân, tổ chức phải tự xác định giá trị ký quỹ trên cơ sở giá trị phần thi công tái lập mặt đường tính theo đơn giá, định mức của công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên tại thời điểm xin cấp giấy phép thi công;

+ Cơ quan tiếp nhận, cấp giấy phép thi công có trách nhiệm kiểm tra giá trị ký quỹ mà các cá nhân, tổ chức trình phù hợp với quy mô, khối lượng công trình cũng như các đơn giá, định mức hiện hành;

+ Giá trị ký quỹ được xác định trên giá trị tái lập mặt đường, vỉa hè theo hợp đồng thi công giữa chủ đầu tư và đơn vị thi công công trình (không lâu hơn 06 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ cấp phép). Cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép thi công chịu trách nhiệm kiểm tra và xác nhận giá trị ký quỹ do các tổ chức, cá nhân trình phù hợp với quy mô, khối lượng công trình xin cấp giấy phép thi công.

– Đối với công tác lắp đặt đồng hồ nước, di dời đồng hồ nước, coi van, bít hủ, nâng hầm đồng hồ tổng, đấu nối tăng áp, do các Công ty cấp nước, thực hiện thì việc ký quỹ có thể thực hiện theo một trong hai hình thức sau:

- + Ký quỹ với giá trị 1.000.000 đồng/lần cấp phép cho một vị trí;
- + Ký quỹ theo từng năm hoặc từng quý dựa trên kế hoạch, khối lượng dự kiến thực hiện trong năm hoặc trong quý đó (giá trị ký quỹ bằng 10% giá trị phần thi công tái lập dự kiến thực hiện). Các Công ty cấp nước, có trách nhiệm liên hệ làm việc với các đơn vị tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép để được xác nhận, thực hiện ký quỹ theo quy định.

– Riêng đối với công tác khắc phục sự cố đột xuất về kỹ thuật các công trình của các ngành điện lực, thông tin-viễn thông, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng thì việc ký quỹ có thể áp dụng với giá trị 1.000.000 đồng/lần sau khi sự cố đã được

khắc phục xong hoặc có thể ký quỹ theo từng năm hoặc từng quý sử dụng riêng cho công tác khắc phục sự cố.

d) Sử dụng tiền ký quỹ:

– Tiền ký quỹ sẽ được sử dụng trong các trường hợp sau:

+ Công trình thi công đào đường và tái lập mặt đường không đạt chất lượng (mặt đường tái lập bị nứt, lún, gồ ghề...) mà chủ đầu tư công trình không thực hiện sửa chữa hoặc chậm sửa chữa quá thời gian (24 giờ) theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ. Khi đó, cơ quan quản lý đường bộ được phép sử dụng số tiền mà cá nhân hoặc tổ chức đã ký quỹ để tiến hành triển khai sửa chữa công trình nhằm bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Công trình thi công đào đường và tái lập mặt đường xảy ra sự cố lún sụt hoặc gây mất an toàn giao thông mà cơ quan quản lý đường bộ buộc phải triển khai khắc phục ngay nhằm bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

– Khi phát hiện công trình thi công không đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông, cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ thông báo ngay đến cán bộ được giao theo dõi dự án của cơ quan chủ quản (căn cứ theo Lệnh Khởi công), phối hợp Thanh tra Sở Giao thông vận tải để lập biên bản vi phạm hành chính. Nếu đơn vị vi phạm không bố trí được nhân vật lực và khắc phục trong 24 giờ, cơ quan quản lý đường bộ sẽ chỉ định một đơn vị khác tiến hành khắc phục bằng nguồn tiền ký quỹ công tác đào và tái lập mặt đường và có văn bản thông báo cho Chủ đầu tư công trình về phần tiền ký quỹ đã sử dụng cho việc đảm bảo giao thông.

– Việc cơ quan quản lý đường bộ sử dụng tiền ký quỹ để khắc phục sửa chữa các hư hỏng, sự cố công trình... chỉ mang tính chất đảm bảo giao thông tạm thời. Chủ đầu tư và nhà thầu thi công vẫn phải chịu trách nhiệm sửa chữa, khắc phục triệt để các nguyên nhân gây hư hỏng, sự cố công trình... và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nguyên nhân để xảy ra hư hỏng, sự cố công trình.

e) Hoàn trả tiền ký quỹ:

– Cơ quan quản lý đường bộ sẽ chuyển trả toàn bộ tiền ký quỹ cho chủ đầu tư công trình sau khi công trình hết thời gian bảo hành nếu trong thời gian thi công và bảo hành công trình không xảy ra tình trạng hư hỏng, lún sụt hoặc có xảy ra nhưng được chủ đầu tư khắc phục kịp thời;

– Trường hợp số tiền ký quỹ đã được cơ quan quản lý đường bộ sử dụng cho công tác đảm bảo giao thông, sau khi công trình hết thời gian bảo hành, số tiền ký quỹ chuyển trả cho chủ đầu tư công trình là số tiền còn lại sau khi trừ đi phần chi phí đã thực hiện;

– Nếu giá trị mà cơ quan quản lý đường bộ thực hiện việc sửa chữa, đảm bảo giao thông vượt quá số tiền mà chủ đầu tư ký quỹ thì chủ đầu tư phải nộp bổ sung cho cơ quan đơn vị quản lý đường bộ;

3. Về việc lắp đặt trụ điện, trạm biến áp điện lực, trụ - tủ viễn thông, tủ hạ thế, tủ RMU, trụ viễn thông và trụ quảng cáo trên đất đường bộ quy định tại Khoản 5, Điều 4 của Quyết định 09:

Sở Giao thông vận tải sẽ chủ trì giải quyết đối với thủ tục chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ. Đối với các tuyến đường do Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý, các Chủ đầu tư có thể trực tiếp liên hệ Ủy ban nhân dân các quận, huyện để có ý kiến bằng văn bản trước khi trình Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận.

4. Về sử dụng thiết bị thăm dò công trình ngầm:

Khoản 2, Điều 8 của Quyết định 09 có quy định công tác khảo sát công trình ngầm phải xác định chính xác vị trí các công trình ngầm và phải được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ khảo sát, thiết kế công trình, đồng thời phải có xác nhận của đơn vị chủ quản công trình ngầm. Do đó, trong trường hợp cơ quan chủ quản cung cấp vị trí công trình ngầm không xác nhận hoặc không cam kết đảm bảo về độ chính xác thì chủ đầu tư phải có biện pháp khảo sát để xác định chính xác vị trí công trình ngầm.

Trường hợp sử dụng thiết bị thăm dò công trình ngầm, chủ đầu tư có thể tham khảo, áp dụng các quy định sau:

a) Quy mô, phạm vi khảo sát:

– Quy mô khảo sát:

+ Công trình có chiều dài dưới 100m: tiến hành khảo sát tối thiểu tại 03 mặt cắt tại các điểm đầu, giữa và cuối công trình (chưa kể vị trí băng qua giao lộ, điều chỉnh hướng, giao cắt công trình khác nếu có).

+ Công trình có chiều dài trên 100m: mỗi 100m chiều dài công trình thực hiện một mặt cắt (chưa kể vị trí băng qua giao lộ nếu có). Tuy nhiên số mặt cắt tối thiểu phải khảo sát không dưới 03.

– Phạm vi, kích thước mặt cắt khảo sát:

+ Trên vỉa hè: theo phương dọc tuyến là 2,0m, theo phương ngang tuyến là hết bề rộng vỉa hè;

+ Dưới lòng đường: theo phương dọc tuyến là 2,0m, theo phương ngang tuyến được tính từ mép phui đào ra mỗi bên 1,0m;

+ Nằm trong hoặc băng ngang giao lộ, băng ngang đường: theo phương dọc tuyến được tính trên suốt chiều dài đoạn tuyến qua giao lộ, theo phương ngang tuyến được tính từ mép phui đào ra mỗi bên 1,0m.

+ Tại các vị trí điều chỉnh hướng, vị trí giao cắt công trình ngầm khác, vị trí có hầm kỹ thuật hiện hữu phải thể hiện kết quả thăm dò trên suốt đoạn điều chỉnh hướng, giao cắt theo chiều dài và từ mép phui đào ra mỗi bên 1,0m theo chiều rộng.

b) Hồ sơ kết quả khảo sát:

– Hồ sơ báo cáo phải thể hiện rõ, chính xác vị trí, cao độ, sơ đồ không gian và khoảng cách giữa các công trình ngầm hiện hữu để phục vụ công tác thỏa thuận vị trí, hướng tuyến công trình.

– Hồ sơ báo cáo khảo sát thăm dò công trình hiện hữu phải do đơn vị có chức năng và năng lực thực hiện khảo sát theo quy định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả khảo sát do mình thực hiện;

Ngoài các kết quả thăm dò phải thể hiện trong hồ sơ khảo sát công trình ngầm nêu trên, Sở Giao thông vận tải khuyến khích các chủ đầu tư tự tổ chức thăm dò trên suốt chiều dài tuyến nhằm đảm bảo độ chính xác, không gây ảnh hưởng đến quy mô, tiến độ công trình khi triển khai.

5. Về thủ tục đề nghị chấp thuận xây dựng và cấp giấy phép thi công:

a) Các công trình không cần thực hiện thủ tục đề nghị chấp thuận xây dựng:

– Lắp đặt đồng hồ nước, thay ống nhánh đồng hồ nước mục nghẹt, nâng, hạ van, nâng hạ hầm kỹ thuật, sửa chữa ống nghẹt, sửa chữa, thay thế hầm kỹ thuật theo hiện trạng. Riêng lắp đặt đồng hồ nước theo dự án phát triển mạng lưới mới

buộc phải thực hiện công tác thỏa thuận xây dựng công trình thiết yếu theo quy định tại Điều 5, Quyết định 09.

b) Các công trình không cần thực hiện thủ tục đề nghị cấp phép thi công:

- Bảo trì, sửa chữa thường xuyên công trình cầu, đường bộ, cây xanh, chiếu sáng, tín hiệu giao thông, thoát nước có thời gian thực hiện dưới 48 tiếng.

- Công tác mở nắp hầm kỹ thuật phục vụ bảo trì sửa chữa thường xuyên trong khoảng thời gian từ 22 giờ đêm đến 6 giờ sáng hôm sau đối với các ngày thường hoặc thực hiện vào các ngày thứ Bảy, Chủ nhật.

- Các đơn vị thực hiện phải có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và có thông báo cho Sở Giao thông vận tải, các Khu Quản lý giao thông đô thị, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thanh tra Sở Giao thông vận tải được biết.

c) Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA):

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng công trình trực tiếp đến Sở Giao thông vận tải (thành phần theo Quyết định 09) để được giải quyết theo thời gian quy định.

d) Thời gian của giấy phép thi công:

- Đối với các công trình thi công không sử dụng rào chắn chiếm dụng mặt đường, thời gian cấp phép không quá 30 ngày cho mỗi lần cấp phép. Đơn vị thi công có thể thi công nhiều mũi trong 1 giấy phép để đẩy nhanh tiến độ nhưng chiều dài tối đa của mỗi mũi và thời gian tái lập tương ứng không quá quy định tại các Điểm a, b, c, d – Khoản 3 – Điều 11 của Quyết định 09.

- Trước khi cấp phép, cơ quan cấp phép phải kiểm tra việc thực hiện theo giấy phép trước đó (nếu có), nếu đơn vị xin phép có vi phạm và bị xử lý ở phân đoạn trước (các hành vi như không tái lập tạm mặt đường, để đất đá rơi vãi ra lòng đường, tái lập mặt đường gồ ghề,...) mà vẫn chưa chấp hành, khắc phục thì cơ quan, đơn vị cấp phép không tiếp nhận cho đến khi chấp hành xong.

- Đối với các hạng mục thi công trên vỉa hè không ảnh hưởng đến giao thông như công tác lát gạch, hoàn thiện vỉa hè,... đơn vị có nhu cầu thi công ban ngày cần ghi rõ vào đề xuất cấp phép. Cơ quan cấp phép sẽ xem xét và tạo điều kiện giải quyết tùy theo đặc thù, tính chất của từng tuyến đường cụ thể.

- Đối với việc thi công lắp đặt các trụ điện lực, trụ chiếu sáng công cộng, viễn thông, trụ quảng cáo,... quy định tại Điểm e, Khoản 3, Điều 11 hoặc hầm kỹ

thuật quy định tại Khoản 8, Điều 13 của Quyết định 09 không thể sử dụng cấu kiện đúc sẵn mà phải sử dụng bê tông đổ tại chỗ, cơ quan cấp phép sẽ căn cứ theo tiến độ thực tế để cấp phép.

e) Hồ sơ, biểu mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép thi công (Phụ lục 3, 4, 5 của Quyết định 09):

- Biểu mẫu đơn đề nghị cấp, gia hạn giấy phép thi công và giấy phép thi công bổ sung mục: “Các đơn vị liên quan” trong đó nêu rõ tên đơn vị tư vấn giám sát, đơn vị thi công, Chỉ huy trưởng công trình, điện thoại liên hệ.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (theo mục 8, Phụ lục 3, Quyết định 09): chỉ cần cung cấp bản chính một lần đối với một công trình.

6. Về quy mô và kết cấu tái lập:

a) Chiều dày tái lập:

- Chiều dày các lớp kết cấu tái lập thực hiện theo Phụ lục 6 của Quyết định 09. Trong đó, chiều dày nền cát gia cố 6% xi măng được tính toán căn cứ vào chiều dày tổng cộng lớp kết cấu áo đường của từng loại mặt đường theo Quyết định 09, đồng thời phải đảm bảo chiều sâu chôn ống tối thiểu quy định tại Quy chuẩn số QCVN 07:2010/BXD Quy chuẩn Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật do Bộ Xây dựng ban hành.

b) Quy mô tái lập:

- Đối với lớp phủ yêu cầu cào bóc và thăm ra mỗi bên 40cm hoặc bằng chiều sâu phui đào được quy định tại Khoản 2, Điều 10 của Quyết định 09, chủ đầu tư có thể tái lập trong phui đào và thực hiện việc cào bóc và thăm ra hai bên trước khi bàn giao cho cơ quan quản lý đường bộ. Lớp bê tông nhựa mới phải bảo đảm êm thuận, đồng bộ, không mô cao so với mặt đường hiện hữu.

c) Kết cấu tái lập đối với mặt đường bê tông nhựa:

- Trường hợp Chủ đầu tư không đo môđun đàn hồi mặt đường hiện trạng, có thể sử dụng các kết cấu định hình như sau:

- + Đối với phui đào có bề rộng nhỏ hơn 70cm: sử dụng kết cấu tái lập có $E_{yc} > 155 \text{Mpa}$ (Mục 2.c, Phụ lục 6 của Quyết định 09)

- + Đối với phui đào có bề rộng lớn hơn 70cm:

- Trường hợp tuyến đường nằm trong danh mục các tuyến đường trục chính (*đính kèm phụ lục*) thì chủ đầu tư phải thiết kế, áp dụng kết cấu mặt đường bê tông nhựa có $E_{yc} > 190\text{MPa}$ (chiều dày của từng lớp áo đường phải thỏa mãn chiều dày tối thiểu đối với mặt đường có $E_{yc} > 155\text{MPa}$ theo mục 2.c, Phụ lục 6 của Quyết định 09);

- Trường hợp tuyến đường không nằm trong danh mục các đường trục chính thì chủ đầu tư có thể áp dụng kết cấu mặt đường bê tông nhựa có $E_{yc} > 155\text{MPa}$ (theo mục 2.c, Phụ lục 6 của Quyết định 09).

- Trường hợp Chủ đầu tư thực hiện đo kiểm tra môđun đàn hồi mặt đường hiện trạng: tiến hành tính toán thiết kế cấu áo đường theo quy định tại Phụ lục 6 của Quyết định 09.

d) Kết cấu tái lập đối với mặt đường khác:

- Đối với mặt đường hẻm có kết cấu bằng bê tông xi măng: kết cấu tái lập theo mục 2.d, Phụ lục 6 của Quyết định 09. Chiều dày nền cát gia cố 6,0% xi măng là: 10cm (đối với các công trình điện lực, viễn thông, chiếu sáng), 40cm (đối với các công trình ống cấp nước cấp 3, thoát nước), 50cm (đối với công trình ống cấp xăng dầu, khí đốt).

- Đối với mặt đường hiện hữu là đất, đá, quy mô tái lập phải đảm bảo chiều sâu chôn ống tối thiểu quy định tại Quy chuẩn số QCVN 07:2010/BXD Quy chuẩn Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật bao gồm:

- + Lớp kết cấu hiện trạng dày 10cm;
- + Lớp cấp phối đá dăm dày tối thiểu 25cm, $K \geq 0,98$;
- + Lớp vải địa kỹ thuật ngăn cách;
- + Nền đắp cát gia cố 6% xi măng, $K \geq 0,98$ dày 45cm (đối với các công trình điện lực, viễn thông, chiếu sáng, ống cấp nước cấp 3, thoát nước), 55cm (đối với công trình ống cấp xăng dầu, khí đốt).

7. Các yêu cầu khi thực hiện công tác thi công, tái lập mặt đường:

- Việc duy trì tình trạng tái lập tạm mặt đường chỉ được thực hiện khi chưa thi công lấp đặt xong hoặc đã xong nhưng do các yếu tố bất khả kháng nên việc tái lập hoàn chỉnh chưa được thực hiện ngay. Thời gian tồn tại lớp kết cấu tái lập tạm không được vượt quá 48 giờ.

– Kể từ khi tiếp nhận mặt bằng, trong quá trình thi công đến trước khi bàn giao lại mặt bằng cho cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ, chủ đầu tư có trách nhiệm theo dõi và chủ động khắc phục các sự cố hoặc kịp thời khắc phục khi cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ có yêu cầu về các sự cố liên quan đến công trình (trong phui đào hoặc các vị trí lân cận có bề mặt tái lập bị bong tróc, lún cục bộ, trôi nhựa, rạn nứt,...). Trước khi tiến hành bàn giao mặt bằng, chủ đầu tư phải thực hiện tái lập theo các quy định tại Khoản 2, 3 Điều 10 của Quyết định 09.

– Đối với các phui đào tái lập có quy mô nhỏ (như lấp đồng hồ nước, nâng hạ van, sửa chữa, đấu nối ống), để tiết kiệm kinh phí, chủ đầu tư có thể không cào bóc và thả ra 40cm hoặc bằng chiều sâu phui đào quy định tại Khoản 2, Điều 10 của Quyết định 09. Tuy nhiên, phui tái lập phải êm thuận, vuông vức, song song hoặc vuông góc với đường; bề mặt phui tái lập phải đảm bảo độ dốc ngang, độ dốc dọc đồng bộ với mặt đường hiện hữu.

8. Cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan:

– Đối với các dự án, công trình bao trùm trên phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các quận, huyện thì việc chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ sẽ do Sở Giao thông vận tải chủ trì thực hiện trên cơ sở tham khảo ý kiến từ Ủy ban nhân dân các quận, huyện ngoại trừ các công trình chủ yếu được thi công trên đường, hẻm do Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý.

– Trường hợp việc thi công đào đường, khoan ngầm bằng robot lắp đặt công trình thiết yếu nằm trên phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải và của Ủy ban nhân dân các quận, huyện thì việc cấp giấy phép thi công sẽ do Sở Giao thông vận tải giải quyết.

– Vị trí ưu tiên lắp đặt từng loại công trình hạ tầng kỹ thuật, căn cứ vào điều kiện thực tế sẽ do cơ quan quản lý đường bộ quyết định trên cơ sở áp dụng các trị số về khoảng cách, vị trí quy định theo Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam số TCXDVN 104-2007: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện Quyết định 09. Mọi khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện vui lòng gửi thông tin về Sở Giao thông vận tải, Phòng Quản lý khai thác hạ tầng giao

thông đường bộ, điện thoại liên hệ: (08) 38.292.188 để có hướng dẫn và điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND TP; (“đề b/c”)
- TT Công báo TP.HCM;
- Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng;
- Sở Thông tin truyền thông;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện ;
- Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập;
- Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV;
- Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh
- Viễn thông thành phố;
- Ban QLĐT XDCT Nâng cấp đô thị;
- Ban QLĐT XDCT Giao thông đô thị;
- Ban QLDA Đường sắt đô thị;
- Tập đoàn Viễn thông Quân đội – Chi nhánh MN;
- Ban QLDA Khu đô thị mới Nam thành phố;
- Ban QLĐTXD Khu Đô thị mới Tây Bắc;
- Ban QLĐTXD Khu Đô thị mới Thủ Thiêm;
- Ban QL Khu Công nghệ cao;
- Ban QL Khu Nông nghiệp – Công nghệ cao;
- VTV, HTV, VOV, VOH;
- Các báo: SGGP, CATP, TT;
GTVT, TN, PN, NLĐ, PL;
VN Express; Vietnamnet. } “nhờ thông báo”
- Sở GTVT (Ban GĐ);
- Các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở GTVT;
- Lưu.VT.KT.TK.(86)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
GIAO THÔNG
VẬN TẢI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bùi Xuân Cường

DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRỰC CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TP.HCM
(Ban hành kèm Hướng dẫn số 1486/HD-SGTVT ngày 18/4/2014 của Sở Giao thông vận tải)

STT	TÊN TUYẾN ĐƯỜNG	TỪ ...	ĐẾN ...	QUẬN - HUYỆN
I	TRỤC HƯỚNG TÂM			
1	Quốc lộ 1	Cầu Đồng Nai	Nút giao Thủ Đức	Quận TĐ, 9
		Nguyễn Văn Linh	Ranh tỉnh Long An	Huyện Bình Chánh
2	Quốc lộ 1K	Cầu vượt Linh Xuân	Ranh tỉnh Bình Dương	Quận TĐ
3	Quốc lộ 13	Cầu Bình Triệu	Ranh tỉnh Bình Dương	Quận TĐ
4	Quốc lộ 22	Vòng xoay An Sương	Ranh tỉnh Tây Ninh	12, Hóc Môn, Củ Chi
5	Tô Ký	Cầu vượt Quang Trung	Lý Thường Kiệt	12, Hóc Môn
6	Tỉnh lộ 10	An Dương Vương	Ranh Long An	Bình Tân, Bình Chánh
7	Quốc lộ 50	Nguyễn Văn Linh	Ranh Long An	Huyện Bình Chánh
8	Đường Rừng Sác	Phà Bình Khánh	Duyên Hải	Huyện Cần Giờ
9	Các nhánh đường cao tốc Sài Gòn - Trung Lương - Cần Thơ			
	- Tuyến nhánh 1	Chợ Đệm	Bình Thuận	Huyện Bình Chánh
	- Tuyến nhánh 2	Chợ Đệm	Tân Tạo	Huyện Bình Chánh
II	ĐƯỜNG VÀNH ĐAI			
1	Quốc lộ 1	Nút giao Thủ Đức	Nguyễn Văn Linh	Quận Bình Tân, Bình Chánh, 12
2	Nguyễn Văn Linh	Quốc lộ 1	Nút giao Khu A	Bình Chánh - Q7
3	Vành đai Đông	Nút Khu A	Liên tỉnh lộ 25B	Quận 2
III	TRỤC XUYÊN TÂM			
	Trục Bắc - Nam			
1	Trường Chinh	Vòng xoay An Sương	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình, 12
2	Đường CMT8	Ngã tư Bảy Hiền	VX Phù Đổng Thiên Vương	Quận 10, 3, Tân Bình, 1
3	Nguyễn Thị Nghĩa	VX Phù Đổng Thiên Vương	Đường Phạm Ngũ Lão	Quận 1
4	Nguyễn Thái Học	Đường Trần Hưng Đạo	Cầu Ông Lãnh	Quận 1
5	Hàng Diệu	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Khánh Hội	Quận 4
6	Khánh Hội	Đường Hàng Diệu	Cầu Kênh Tẻ	Quận 4
	Trục Đông - Tây			
7	Đường Võ Văn Kiệt	Quốc lộ 1	Đường hầm sông Sài Gòn	Quận 1,5,6
8	Mai Chí Thọ	Đường hầm sông Sài	Nút giao Cát Lái	Quận 2

STT	TÊN TUYẾN ĐƯỜNG	TỪ ...	ĐẾN ...	QUẬN - HUYỆN
		Gòn		
IV	ĐƯỜNG NỘI ĐÔ			
1	Xa lộ Hà Nội	Nút giao Thủ Đức	Cầu Sài Gòn	Quận 2
2	Hoàng Văn Thụ	Cách Mạng Tháng 8	Phan Đình Phùng	Quận Phú Nhuận, Tân Bình
3	Cộng Hòa	Trường Chinh	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
4	Phan Huy Ích	Trường Chinh	Quang Trung	Gò Vấp, Tân Bình
5	Võ Thị Sáu	Đinh Tiên Hoàng	VX Dân Chủ	Quận 1, 3
7	Đường 3 tháng 2	Cách Mạng Tháng 8	Hồng Bàng	Quận 10
8	Điện Biên Phủ	Lý Thái Tổ	Cầu Điện Biên Phủ	Quận 1, 3, 10
		Cầu Điện Biên Phủ	Cầu Sài Gòn	Quận Bình Thạnh
9	Nguyễn Hữu Cánh	Cầu Sài Gòn	Tôn Đức Thắng	Quận Bình Thạnh
10	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Đài Liệt Sĩ	Cầu Thị Nghè	Quận Bình Thạnh
11	Nguyễn Thị Minh Khai	Cầu Thị Nghè	Nguyễn Văn Cừ	Quận 1, 3
12	An Dương Vương	Tân Hòa Đông	Cầu Mỹ Thuận	Quận 6
13	Hồng Bàng	Ngô Quyền	Vòng xoay Phú Lâm	Quận 6
14	Kinh Dương Vương	Vòng xoay Phú Lâm	Vòng xoay An Lạc	Quận 6
15	Trần Hưng Đạo	QT. Quách Thị Trang	Châu Văn Liêm	Quận 1, 5
16	Quốc lộ 50	Nguyễn Văn Linh	Cầu Nhị Thiên Đường	Huyện Bình Chánh, Quận 8
17	Trần Xuân Soạn	Cầu Rạch Ong	Huỳnh Tấn Phát	Quận 7
18	Tạ Quang Bửu	Nguyễn Thị Tấn	hẻm 2385B	Quận 8
19	Hưng Phú	Cầu Chữ Y	Xóm Củi	Quận 8
20	Nguyễn Thị Thập	Cầu Him Lam	Huỳnh Tấn Phát	Quận 7
21	Phan Văn Trị	Thống Nhất	Nơ Trang Long	Gò Vấp, Bình Thạnh
22	Tôn Đức Thắng	Nguyễn Hữu Cánh	Hầm Nghi	Quận 1
23	Nguyễn Tất Thành	Cầu Khánh Hội	Cầu Tân Thuận	Quận 4
24	Huỳnh Tấn Phát	Trần Xuân Soạn	phà Bình Khánh	Quận 7
25	Lê Văn Lương	Trần Xuân Soạn	Cầu Rạch Dĩa 1	Quận 7
26	Quang Trung	Điểm cuối	Lý Thường Kiệt	Huyện Hóc Môn
27	Hà Huy Giáp	Cầu Phú Long	Cầu An Lạc	Quận 12
28	Nguyễn Kiệm	Hoàng Văn Thụ	Ngã 6 Gò Vấp	Phú Nhuận, Gò Vấp
29	Nguyễn Văn Trỗi	Hoàng Văn Thụ	Cầu Công Lý	Quận Phú Nhuận
30	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Cầu Công Lý	Võ Văn Kiệt	Quận 3
31	Lý Thái Tổ	Nguyễn Thị Minh Khai	3 tháng 2	Quận 3, 10
32	Nguyễn Tri Phương	Trần Hưng Đạo	3 tháng 2	Quận 5, 10
33	Thành Thái	3 tháng 2	Bắc Hải	Quận 10
34	Chánh Hưng	Nguyễn Văn Linh	Cầu Chánh Hưng	Bình Chánh - Q8
35	Lý Thường Kiệt	Hồng Bàng	CMT8	Quận 10, 11
36	Lạc Long Quân	Tân Hòa	Lý Thường Kiệt	Quận 11, Tân Bình
37	Đặng Thúc Vịnh	Quang Trung	Cầu Rạch Tra	Hóc Môn
38	Hà Duy Phiên	Cầu Rạch Tra	Tỉnh lộ 8	Huyện Củ Chi
39	Tỉnh lộ 8	Cầu Thầy Cai	Cầu Phú Cường	Huyện Củ Chi
40	Tỉnh lộ 7	Cầu Tân Thái	Tỉnh lộ 15	Huyện Củ Chi
41	Đồng Văn Cống	Mai Chí Thọ	Phà Cát Lái	Quận 2

STT	TÊN TUYẾN ĐƯỜNG	TỪ ...	ĐẾN ...	QUẬN - HUYỆN
42	Phạm Thế Hiển	Cầu Rạch Ông	Trình Quang Nghi	Quận 8
43	Nguyễn Văn Nghi	Cầu Hang Ngoài	Ngã 6 Gò Vấp	Quận Gò Vấp
44	Lê Quang Định	Bạch Đằng	Cầu Hang Ngoài	Quận Gò Vấp, Bình Thanh
45	Bùi Công Trường	Hà Huy Giáp	Đặng Thúc Vĩnh	12, Hóc Môn
46	Lê Văn Khương	Quốc lộ 1A	Đặng Thúc Vĩnh	12, Hóc Môn
47	Nguyễn Anh Thủ	Lê Văn Khương	Phan Văn Hớn	12, Hóc Môn
48	Dương Công Khi	Ranh Bình Chánh	Quốc lộ 22	Huyện Hóc Môn
49	Nguyễn Văn Bửu	Ranh Long An	Quốc lộ 22	Huyện Hóc Môn
50	Hương lộ 2	Quốc lộ 22	Ranh Tây Ninh	Huyện Củ Chi
51	Nguyễn Xí	Đài Liệt Sĩ	Nơ Trang Long	Quận Bình Thạnh
52	Đình Bộ Lĩnh	Cầu Bình Triệu	Điện Biên Phủ	Quận Bình Thạnh
53	Bạch Đằng	Nguyễn Kiệm	Đường A75 - Trường Sơn	Quận Tân Bình
54	Phan Đăng Lưu	Bạch Đằng	Hoàng Văn Thụ	Quận Bình Thạnh
55	Nơ Trang Long	Phan Đăng Lưu	Bình Lợi	Quận Bình Thạnh
56	Quốc lộ 13	Đài Liệt Sĩ	Cầu Bình Triệu	Quận Bình Thạnh
57	Nguyễn Văn Linh	Nút giao Khu A	Huỳnh Tấn Phát	Quận 7
58	Song hành Quốc lộ 22	kênh Tham Lương	Hương lộ 65	Quận 12, Hóc Môn
59	Kinh Dương Vương	Vòng xoay Phú Lâm	vòng xoay An Lạc	Quận Bình Tân

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI